

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế. Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phùng Thanh Quang

2. Ngày tháng năm sinh: 02/12/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thạch Đà, Mê Linh, Hà nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tập thể ĐHSP Hà nội 2, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua bưu điện): Phùng Thanh Quang, Phòng 910, tòa A1, Viện Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Giải Phóng, Hà nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0904657189;

E-mail: pt_quang@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 5 năm 2007 đến tháng 10 năm 2008: Giảng viên Bộ môn Tài chính Quốc tế, Khoa Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân

Từ tháng 10/2008 đến tháng 1/2020: Giảng viên Bộ môn Ngân hàng thương mại, Viện Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân. Trong đó: tháng 05/2012 đến tháng 11/2012: thực tập sinh nghiên cứu tại Đại học Flinders, Australia (học bổng 322, Bộ Giáo dục và Đào tạo); Tháng 09/2016 đến tháng 07/2017: theo học chương trình tiến sĩ trao đổi tại Đại học Szczecin, Ba Lan (học bổng Erasmus, Liên minh châu Âu); tháng



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước 5/2019 đến tháng 06/2019: giảng dạy tại Đại học Szczecin, Ba Lan (học bổng Erasmus +, Liên minh châu Âu).

Từ tháng 02/2020 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Ngân hàng thương mại, Viện Ngân hàng Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân. Trong đó, tháng 05/2022 đến tháng 06/2022: nghiên cứu ngắn hạn tại Đại học Szczecin, Ba Lan (học bổng Prom, chính phủ Ba Lan). Tôi cũng được học bổng OEAD của Chính phủ Áo để nghiên cứu sau tiến sỹ tại Đại học WU (Vienna university of economics and business) từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 8 năm 2021. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nên tôi chỉ thực hiện nghiên cứu tại Việt Nam dưới sự hướng dẫn trực tuyến của giáo sư tại Đại học WU.

Chức vụ hiện nay: Ủy viên BCH Công đoàn Viện Ngân hàng Tài chính;

Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư chi đoàn giáo viên/ Phó bí thư Liên chi đoàn Viện Ngân hàng Tài chính

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Kinh tế Quốc dân

Địa chỉ cơ quan: 207 Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.6.280.280

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ: hiện đang công tác

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: C748022; ngành: Tài chính ngân hàng; chuyên ngành: Tài chính quốc tế

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học Viện Tài chính, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 12 năm 2009; số văn bằng: 000366; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính ngân hàng;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Tài chính, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 06 năm 2016; số văn bằng: 005976; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: ứng viên có ba hướng nghiên cứu chủ yếu sau:

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Đầu tư quốc tế gắn với phát triển bền vững

Hướng nghiên cứu thứ hai: Nghiệp vụ ngân hàng và ngân hàng số

Hướng nghiên cứu thứ ba: Tài chính gắn với phát triển bền vững

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 01 NCS bảo vệ thành công luận án (chưa nhận bằng TS)

- Đã hướng dẫn (số lượng): 08 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã hoàn thành 02 đề tài cấp cơ sở với vai trò chủ nhiệm đề tài; thành viên 01 đề tài cấp tỉnh.

- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo khoa học, trong đó có 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 04 trong đó có 04 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học KTQD do có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển trường Đại học KTQD giai đoạn 1956-2016, quyết định số 1935/QĐ-ĐHKQTQD ngày 12 tháng 10 năm 2016

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học KTQD năm học 2015-2016, quyết định số 2588/QĐ-ĐHKQTQD ngày 28 tháng 12 năm 2016

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học KTQD năm học 2017-2018, quyết định số 2132/QĐ-ĐHKQTQD ngày 14 tháng 11 năm 2018

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học KTQD năm học 2018-2019, quyết định số 2268/QĐ-ĐHKQTQD ngày 30 tháng 10 năm 2019

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học KTQD năm 2021, quyết định số 1669/QĐ-ĐHKQTQD ngày 10 tháng 09 năm 2021

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học KTQD năm học 2021-2022, quyết định số 1989/QĐ-ĐHKQTQD ngày 14 tháng 09 năm 2022

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023, quyết định số 947/QĐ-ĐHKQTQD ngày 25 tháng 08 năm 2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống: Tôi luôn chấp hành đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật và các nội quy của Nhà trường. Tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt các công việc được giao cả về công tác giảng dạy, nghiên cứu cũng như các hoạt động đoàn thể. Tôi có lối sống chan hòa, quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp và nhận được sự tôn trọng, quý mến của các bạn học viên, sinh viên.

Về công tác giảng dạy: Tôi tham gia giảng dạy các bậc đại học, cao học và nghiên cứu sinh tại Nhà trường bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Ngoài ra, tôi có tham gia giảng dạy ngắn hạn theo chương trình trao đổi giảng viên tại Đại học Szczecin, Ba Lan vào tháng 5/2019 và tháng 5/2022 (học bổng Prom và Erasmus plus). Tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nhận được xếp loại chất lượng giáo dục là Xuất sắc trong nhiều học phần giảng dạy theo thông báo của phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Giáo dục của Nhà trường. Tôi cũng luôn lắng nghe phản hồi từ phía người học, lấy người học làm trung tâm và tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ hiện đại và các học liệu tiên tiến của nước ngoài để làm phong phú thêm bài giảng và tạo hứng thú cho người học. Tôi thường xuyên tham gia vào việc góp ý đổi mới đề cương, nội dung học phần các môn học do bộ môn phụ trách. Tôi được Bộ môn giao chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng đề cương và học liệu cho hai môn học là Ngân hàng Phát triển và Quản trị rủi ro từ năm 2021 đến nay. Bên cạnh việc giảng dạy trực tiếp trên lớp, giảng dạy từ xa cho các hệ Elearning, tôi còn tích cực tham gia hướng dẫn khóa luận, đề án môn học, luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ cho sinh viên/ cao học viên và nghiên cứu sinh của nhà trường.

Về nghiên cứu khoa học: Với mục tiêu trở thành Đại học định hướng nghiên cứu, trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên nói chung và bản thân tôi có nhiều thời gian, nguồn lực để tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế. Trong thời gian qua, tôi đã là chủ nhiệm hai nhóm công bố quốc tế của nhà trường (một nhóm giai đoạn 2019-2021 đã hoàn thành và một nhóm giai đoạn 2022-2024 đang triển khai viết bài đúng tiến độ). Tôi cũng thường xuyên tham dự những hội thảo quốc gia và quốc tế. Đặc biệt, tôi được mời là diễn giả chính trong nhiều năm của Hội thảo khoa học quốc tế châu Á Thái Bình Dương do Đại học Kinh tế và Kinh doanh Wroclaw, Ba Lan (Wroclaw University of Economics and Business) tổ chức. Đây là hội thảo thường niên với nhiều khách mời là Đại sứ các nước, nhiều diễn giả là các nhà nghiên cứu hàng đầu của Ba Lan và các quốc gia trên thế giới. Link hội thảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Năm 2022: <https://www.azja-pacyfik.edu.pl/xi-conference-2022/>

Năm 2021: <https://www.azja-pacyfik.edu.pl/conference-2021-academic-session-i/>

Năm 2016: <https://www.azja-pacyfik.edu.pl/ix-konferencja-2016/>

Trong những năm gần đây, bên cạnh việc viết bài nghiên cứu, tôi cũng tích cực tham gia nhiều hoạt động chuyên môn như: tham gia Ban biên tập Kỷ yếu của Hội thảo quốc gia “Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023: ổn định và phát triển thị trường bất động sản”, tham gia chủ tọa các phiên song song của Hội thảo CIEMB 2023. Đây là những hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có quy mô lớn được tổ chức thường niên tại trường Đại học Kinh tế quốc dân. Bên cạnh đó, tôi cũng được mời tham gia phản biện độc lập cho hơn 10 tạp chí uy tín trong nước và quốc tế như Tạp chí Kinh tế và Phát triển cả bản tiếng Anh (Scopus, Q2) và bản tiếng Việt; Tạp chí The VMOST Journal of Social Sciences and Humanities của Bộ Khoa học và Công nghệ (Emerald); Các tạp chí quốc tế trong danh mục SSCI/Scopus như: Climatic change; Economic analysis and policy, Energy efficiency, Energy strategy reviews... Link minh chứng: <https://orcid.org/0000-0002-1244-4325>

Các công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu:

- Hướng nghiên cứu thứ nhất: Đầu tư quốc tế gắn với phát triển bền vững

Công trình thứ nhất: Are FDI inflows crucial for environmental protection in various Asian regions? (2022), Journal of Environmental Assessment Policy and Management, World Scientific, ISSN (print): 1464-3332 | ISSN (online): 1757-5605, Vol 24. No 2, Trang 1-18, Scopus, Q1, tác giả liên hệ (bài số thứ tự 11)

Công trình thứ hai: Ứng dụng mô hình con đường phát triển của đầu tư để đánh giá các nhân tố vĩ mô ảnh hưởng tới dòng vốn đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Việt Nam vào thị trường Lào (2014), Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012, số 207 (II), tháng 09 năm 2014, tr. 127-135, tác giả chính (bài số thứ tự 02)

- Hướng nghiên cứu thứ hai: Nghiệp vụ ngân hàng, ngân hàng số, chuyển đổi số

Công trình thứ ba: Do non-performing loans impact bank efficiency? (2022) Finance Research Letters, Elsevier, Print ISSN: 1544-6123, Vol 46, trang 1-8, SSCI, Q1, impact factor: 9.846; tác giả thứ nhất (bài số thứ tự 20)

- Hướng nghiên cứu thứ ba: Tài chính gắn với phát triển bền vững

Công trình thứ tư: Economic effects of green bond market development in Asian economies (2022), The Journal of Risk Finance, Emerald, ISSN: 1526-5943, Vol 23, No. 5, trang 480-497, Scopus Q2, tác giả chính (bài số thứ tự 34)

Công trình thứ năm: Thúc đẩy tài chính khí hậu tại Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị, Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, ISSN: 1859-2805, Số 14(623), trang 70-77, tác giả chính (bài số thứ tự 37)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Về các hoạt động khác: Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi cũng tích cực tham gia trả lời phỏng vấn các cơ quan báo chí và truyền thông. Đặc biệt, tôi có bài viết với nội dung: “*VDB trong tiến trình cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước*” được đăng tải trên báo Nhân Dân – tờ báo có số lượng bạn đọc rất lớn và có tác động lan tỏa cao trong xã hội. Ngoài ra, tôi cũng tham gia trả lời phỏng vấn trên nhiều trang tin điện tử về các vấn đề như chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng, đầu tư quốc tế và một số hoạt động chuyên môn khác. Cụ thể một số bài viết, trả lời phỏng vấn được tập hợp trong đường link sau: <https://sites.google.com/site/phungthanhquangneu/my-video?authuser=0>

Ngoài ra, tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động học thuật tại nước ngoài. Tôi đã được học bổng của chính phủ Việt Nam đi nghiên cứu ngắn hạn tại Đại học Flinders, Úc từ tháng 05/2012 đến tháng 11/2012. Tôi cũng được học bổng Erasmus đi học Tiến sỹ trao đổi tại Ba Lan trong một năm học (từ tháng 9/2016 đến tháng 7/2017), học bổng Erasmus Plus đi giảng dạy ngắn hạn Ba Lan (tháng 5/2019) và học bổng Prom của chính phủ Ba Lan đi giảng dạy và nghiên cứu ngắn hạn (tháng 5/2022). Trong quá trình học tập, nghiên cứu ở nước ngoài, tôi đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm và kiến thức phục vụ cho công tác giảng dạy. Đồng thời, tôi cũng tham dự nhiều hội thảo và các buổi seminars để nâng cao chuyên môn và tăng cường kết nối với mạng lưới các nhà khoa học quốc tế.

Về sức khỏe: tôi có sức khỏe tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, có khả năng làm việc sáng tạo và hoàn thành tốt các công việc được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 2 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức*
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			-	9	309	147	456/1023/270
2	2019-2020			2	5	360	96	456/997/270
3	2020-2021		1	1	6	343	192	535/1110/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022			3	6	336	155	491/1102/270
5	2022-2023			2	2	399	0	399/755/270
6	2023-2024			-	6	373	144	517/1009/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Việt Nam

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hải Yến		HVCH	X		12/2019 đến 12/2020	Đại học KTQD	Bằng số 829 cấp ngày 25 tháng 1 năm 2021
2	Phạm Thị Huyền Trang		HVCH	X		12/2019 đến 12/2020	Đại học KTQD	Bằng số 1172 cấp ngày 25 tháng 1 năm 2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Ma Quốc Anh		HVCH	X		12/2020 đến 12/2021	Đại học KTQD	Bảng số 2516 cấp ngày 22 tháng 4 năm 2022
4	Hà Văn Hưng		HVCH	X		12/2021 đến 12/2022	Đại học KTQD	Bảng số 3112 cấp ngày 09 tháng 02 năm 2023
5	Cao Diệu Hào		HVCH	X		12/2021 đến 12/2022	Đại học KTQD	Bảng số 3302 cấp ngày 09 tháng 02/2023
6	Nguyễn Thanh Hằng		HVCH	X		12/2021 đến 12/2022	Đại học KTQD	Bảng số 3303 cấp ngày 09/02/2023
7	Trần Thái Sơn		HVCH	X		12/2022 đến 10/2023	Đại học KTQD	Bảng số CH/2024/1/635 -K30PT-TCNH cấp ngày 08/03/2024
8	Nguyễn Thị Kim Anh		HVCH	X		12/2022 đến 10/2023	Đại học KTQD	Bảng số CH/2024/1/102 -K30B cấp ngày 08/03/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Bài giảng Toán tài chính	HD	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân 2019, ISBN: 978-604- 946-602-1	6	Ths. Nguyễn Ngọc Diệp; TS. Trương Thị Hoài Linh	65-86	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

2	English for Banking and Finance	HD	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2020, ISBN: 978-604-946-952-7	8	Ths. Lê Phong Châu; TS. Đỗ Hoài Linh	105-126	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
3	Bài giảng Quản trị rủi ro	HD	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019, ISBN: 978-946-558-1	19	PGS.TS. Phan Thị Thu Hà, PGS.TS Lê Thanh Tâm, TS. Hoàng Đức Mạnh	105-111; 129-145	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
4	Giáo trình Ngân hàng Thương mại	GT	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2023, ISBN: 978-604-330-562-3	12	PGS.TS Phan Thị Thu Hà	473-508	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Giải pháp đẩy mạnh đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Việt Nam vào thị trường Lào trong điều kiện hội nhập	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở mã số CS2009.20	6/2009 đến 4/2010	Ngày 02 tháng 06 năm 2010, xếp loại tốt
II Sau khi được công nhận PGS/TS					
2	The determinants of Vietnam's outward foreign direct investment	Chủ nhiệm	Đề tài cấp cơ sở mã số KTQD/E2018.28	6/2018 đến 6/2019	Ngày 17 tháng 01 năm 2020, xếp loại tốt
3	Nghiên cứu tăng mức huy động vốn toàn xã hội đóng góp vào tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Thành viên	Đề tài cấp tỉnh mã số 10/ HĐ- ĐAKHVP 2022-2023	11/2022 đến 11/2023	Ngày 18 tháng 12 năm 2023, xếp loại Khá.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
Hướng nghiên cứu thứ nhất: Đầu tư quốc tế gắn với phát triển bền vững								
1	Đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam vào CHDCND Lào: thực trạng và kiến nghị	2		Tạp chí Tài chính, ISSN: 005-56			Số 9 (563), trang 44-47	9/ 2011

2	Ứng dụng mô hình con đường phát triển của đầu tư để đánh giá các nhân tố vĩ mô ảnh hưởng tới dòng vốn đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Việt Nam vào thị trường Lào	3	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN 1859-0012			số 207 (II), tháng 09 năm 2014, tr. 127-135	09/2014
3	Giải pháp khơi thông nguồn vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hội nhập	5	X	Kỷ yếu hội thảo Quốc gia: Khơi thông nguồn vốn cho phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay ISBN: 978-604-927-876-1			Trang 659-674	12/2014
4	Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các Ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập cộng đồng kinh tế Asean: thực trạng và khuyến nghị	1	X	The 1 st International conference for Young Researchers in Economics and Business (ICYREB 2015) ISBN: 978-604-946-051-7			Trang 75-83	12/2015
Hướng nghiên cứu thứ hai: Nghiệp vụ ngân hàng và ngân hàng số								
5	Xử lý sở hữu chéo ngân hàng _ Kinh nghiệm từ Nhật Bản và một số đề xuất cho Việt Nam	3		Tạp chí Quản lý Ngân Quỹ Quốc gia, ISSN: 1859-4999			Số 157, trang 52-54	07/2015
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
Hướng nghiên cứu thứ nhất: đầu tư quốc tế gắn với phát triển bền vững								
6	Foreign direct investment from Vietnam to Laos in the context of integration https://www.dbc.wroc.pl/publication/43417	2	X	The Development Challenges of Asia-Pacific Countries ISSN 1899-3192 ISBN 978-83-7695-679-4		1	Number 486, trang 194-201	6/2017

7	Foreign Direct Investment in Vietnam: Optimistic or Overrated?	1	X	International conference for Young Researchers in Economics and Business (ICYREB 2017), ISBN: 978-604-84-2640-8		1	Trang 297-302	10/2017
8	Official Development Assistance For Middle-Income Countries: The Case Of Vietnam	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: 9th NEU-KKU conference, ISBN: 978-604-65-3529-4			Trang 48-55	6/2018
9	The determinants of Vietnam's outward foreign direct investment	5	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế The 1st CIEMB, ISBN: 978-604-65-3728-1			Trang 440-452	11/2018
10	FDI in Vietnam in the corona and post corona periods: Trends and opportunities	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: 15th ICSEED, ISBN: 978-604-79-3205-4			Trang 2715-2724	6/2022
11	Are FDI inflows crucial for environmental protection in various Asian regions? https://doi.org/10.1142/S1464333222500284	2	X	Journal of Environmental Assessment Policy and Management, World Scientific, ISSN (print): 1464-3332 ISSN (online): 1757-5605	Scopus, Q1	19	Vol 24. No 2, Trang 1-18	9/2022
12	Analyzing the relationship between FDI, Fiscal policy development and green economic growth in Southeast Asian Region	2	X	International conference for Young Researchers in Economics and Business, ICYREB 2022, ISBN: 978-604-384-777-2			Trang 223-243	12/2022

13	Investigating the Nexus Between Foreign Direct Investment and Sustainable Energy Transition: The Case of Vietnam https://doi.org/10.1142/S1464333223500230	5	X	Journal of Environmental Assessment Policy and Management, World Scientific, ISSN (print): 1464-3332 ISSN (online): 1757-5605	Scopus, Q1		Vol 26, No 1, Trang 1-18	3/2024
14	Investigating the Determinants of Macroeconomic Factors on Outward FDI of Vietnam: The Gravity Model Approach https://rgsa.openaccesspublications.org/rgsa/article/view/6134	1	X	Revista De Gestão Social E Ambiental, e-ISSN: 1981-982X,	Scopus Q3		Vol 18, issue 8, trang 1-13	4/2024
15	Tăng cường thu hút FDI trong bối cảnh bình thường mới: thực trạng và khuyến nghị	4	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2023 và triển vọng năm 2024, ISBN: 978-604-79-4364-7			Trang 335-345	4/2024
16	Đánh giá hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam	2	X	Tạp chí Tài chính doanh nghiệp, ISSN: 1859-3887			Số 6, năm 2024, trang 16-19	6/2024
Hướng nghiên cứu thứ hai: Nghiệp vụ ngân hàng và ngân hàng số								
17	Rủi ro trong hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị chính sách	4	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Hạn chế tín dụng đen tại Việt Nam, ISBN: 978-604-946-762-2			Trang 284-296	12/2019

18	Application of big data to credit scoring for individual customers: The case of Vietnamese banking system	4	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế The 3rd CIEMB, ISBN: 978-604-79-2605-3			Trang 332-345	11/ 2020
19	Lao động trong bối cảnh kinh tế nền tảng số của Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế ICYREB 2020, ISBN: 978-604-55-7883-4.			Trang 724-734	1/ 2021
20	Do non-performing loans impact bank efficiency? https://doi.org/10.1016/j.frl.2021.102393	3	X	Finance Research Letters, Elsevier, Print ISSN: 1544-6123	SSCI, Q1, IF: 9.846	38	Vol 46, trang 1-8	5/ 2022
21	eKYC application in Vietnamese banking sector: current situation and recommendations	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Chuyển đổi số trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”, ISBN: 978-604-382-368-4.			Trang 536-547	9/ 2022
22	Factors influencing Vietnam commercial banks' decision to offer green credit	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế The 5th CIEMB, ISBN: 978-604-330-515-9			Trang 213-228	11/ 2022
23	Application of AI in Banking Sector: Current Situations and Policy Implications	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022), ISBN: 978-604-330-552-4			Trang 1867-1877	12/ 2022

24	Tín dụng bất động sản tại hệ thống ngân hàng Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023: ổn định và phát triển thị trường bất động sản, ISBN: 978-604-330-717-7			Trang 596-603	4/ 2023
25	Chatbot application in Vietnamese banking system: Current situation and recommendations	2	X	Hội thảo khoa học quốc tế ICOAF 2023, ISBN: 978-604-79-3784-4			Trang 103-111	6/ 2023
26	Thúc đẩy tín dụng xanh và chuyển đổi năng lượng tại Việt Nam: thực trạng và giải pháp	4	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2023 và triển vọng năm 2024, ISBN: 978-604-79-4364-7			Trang 489-498	4/ 2024
27	Application of Cloud Computing in Risk Management in Banking Sector: International Experiences and Recommendations	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế ICSEED 2024, ISBN: 978-604-79-4446-0			Trang 1008-1016	6/ 2024
Hướng nghiên cứu thứ ba: Tài chính gắn với phát triển bền vững								
28	Điều tiết tỷ giá trong điều kiện hội nhập mới: Thực trạng và khuyến nghị chính sách	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Hoạt động tài chính quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập mới, ISBN: 978-604-946-126-2			Trang 213-220	9/ 2016

29	Demographic Factors Affecting the Level of Financial Literacy in Rural Areas: The Case of Vietnam https://doi.org/10.15804/ppsy2019301	2	X	Polish Political Science Yearbook, ISSN 0208-7375		4	vol. 48(3) (2019), trang 391-406	9/2019
30	Determinants of the intention to use loan sharks of students: empirical evidences from Vietnamese universities https://cibgp.com/au/index.php/1323-6903/article/view/2196/2836	2	X	The Journal of Contemporary Issues in Business and Government, ISSN: 1323-6903		1	Vol. 27, issue 06, 2021, trang 473-484	12/2021
31	Ảnh hưởng của dân trí tài chính đến quản lý nợ của người lao động phổ thông Việt Nam	3		Tạp chí ngân hàng, ISSN: 2815-6048			Số 10, trang 11-18	5/2022
32	Nhân tố tác động đến ý định thực hiện độc lập tài chính - nghỉ hưu sớm của thế hệ Millennials tại Việt Nam	3		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 301(2), trang 48-57	7/2022
33	Analyzing the green financing and energy efficiency relationship in ASEAN https://doi.org/10.1108/JRF-02-2022-0046	2	X	The Journal of Risk Finance, Emerald, ISSN: 1526-5943	Scopus, Q2	32	Vol 23. No. 4, trang 385-402	7/2022
34	Economic effects of green bond market development in Asian economies https://doi.org/10.1108/JRF-08-2022-0216	1	X	The Journal of Risk Finance, Emerald, ISSN: 1526-5943	Scopus, Q2	15	Vol 23, No. 5, trang 480-497	10/2022

35	Impact of financial literacy on the middle-aged accessibility to digital financial services	4	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ICSEED 2023, ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang 953-964	6/2023
36	Green finance development in Vietnam: Current situation and recommendations	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế ICSEED 2023, ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang 2504-2514	6/2023
37	Thúc đẩy tài chính khí hậu tại Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị	2	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ, ISSN: 1859-2805			Số 14(623), trang 70-77	08/2023
38	Mức độ chấp nhận rủi ro tài chính của giới trẻ tại Việt Nam: Tiếp cận từ dân trí tài chính và đặc điểm tính cách	3		Tạp chí ngân hàng, ISSN: 2815-6048			số 07, trang 19-26	04/2024
39	Tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tới lòng trung thành của khách hàng cá nhân sử dụng dịch vụ ngân hàng số	4		Tạp chí ngân hàng, ISSN: 2815-6048			số 10, trang 18-26	05/2024
40	Enhancing financial well-being by fintech: Assessing mediator - moderator impacts	7		Journal of Economics and Development, ISSN: 1859-0020	Scopus, Q2		Special Issue, Vol 26, Number 1, trang 2-19	6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 bài (các bài số thứ tự 11,13,14,20,33,34)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

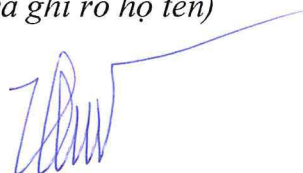
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÙNG THANH QUANG